

Ca Văn Thỉnh – nhân sĩ Nam Bộ sưu tầm văn học dân gian Nam Bộ

- **Lê Sỹ Đồng**

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

TÓM TẮT:

Từ trước tới nay tuy đã có nhiều bài viết đánh giá về sự nghiệp văn học của Ca Văn Thỉnh nhưng có thể nói chưa có bài viết nào tìm hiểu về việc sưu tầm, nghiên cứu về văn học dân gian Nam bộ của Ca Văn Thỉnh. Bài viết nhỏ này, chúng tôi giới thiệu tổng quan sự

nghiệp sưu tầm văn học dân gian Nam Bộ của Ca Văn Thỉnh nhằm giúp các nhà nghiên cứu và những ai quan tâm có cái nhìn khách quan, toàn diện hơn về đóng góp của Ca Văn Thỉnh trong việc bảo tồn văn hóa, văn học dân gian Nam Bộ.

Từ khóa: Ca Văn Thỉnh; sưu tầm; văn học dân gian Việt Nam; bảo tồn văn hóa văn học dân gian

1. Tổng quan sự nghiệp văn học của Ca Văn Thỉnh

Ca Văn Thỉnh là một trong những nhân sĩ Nam bộ tiêu biểu thế kỉ XX. Trước năm 1945, ông có gần 20 mươi năm (1928-1945) làm đốc học tỉnh Bến Tre. Sau khi Ca Văn Thỉnh cùng phái đoàn Nam bộ ra chiến khu Việt Bắc báo cáo tình hình Nam bộ vào ngày 20/3/1946, ông được GS. Đặng Thái Mai giao lại quyền Bộ Trưởng Bộ Giáo dục. Kể từ đó, ông được chính quyền Cách mạng giao giữ nhiều chức vụ khác nhau như: Năm 1947, ông được đặc trách Bí thư Kỳ ủy Đảng Dân Chủ Nam Bộ. Năm 1956, ông làm lãnh sự tại Indonesia. Từ năm 1968 đến năm 1975, ông được trở lại làm Giám đốc Thư viện Khoa học Xã hội Trung ương, rồi về Nam Bộ làm cán bộ Ban Tuyên Huấn Trung ương cục miền Nam. Từ sau 1975, ông là Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Và, trong sự nghiệp chung ấy, Ca Văn Thỉnh luôn dành tình cảm đặc biệt cho Nam Bộ. Đó là sự trân quý một vùng văn học của những con người ngay thẳng, yêu lao động, yêu quê hương đất nước. Là nhân sĩ Nam Bộ, Ca Văn Thỉnh hơn ai

hết hiểu được những giá trị văn học mà cha anh mình đã tạo ra nên ông đã dày công sưu soạn. Các tác phẩm văn học mà Ca Văn Thỉnh sưu soạn có những phần đã được đăng báo, in thành sách rải rác từ năm 1942 cho đến khi qua đời (1987), và đặc biệt, có những phần vẫn còn nằm trong di cảo, trong những cuốn nhật kí chưa hề được công bố.

Dựa vào 17 cuốn nhật kí và những bản thảo viết tay (hiện gia đình vẫn lưu giữ đầy đủ bản gốc) chưa hề được công bố, cùng những bài nghiên cứu được tập hợp trong công trình *Hào khí Đồng Nai*, trong bài viết *Giới thiệu văn thơ yêu nước thời đầu quân Pháp xâm lược Nam kỳ*, chúng tôi nhận thấy: Ca Văn Thỉnh sưu tầm văn học dân gian ở các thể loại: Ca dao, vè, hịch, lí, phú, tục ngữ và truyện dân gian.

2. Sự nghiệp sưu tầm văn học dân gian Nam Bộ của Ca Văn Thỉnh

2.1. Ca dao

Về ca dao, Ca Văn Thỉnh sưu tầm được 78 bài. Bài ngắn nhất hai câu, bài dài nhất mười sáu câu. Nội dung các bài ca dao này thể hiện các chủ đề, nội dung chính sau:

- *Tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Nam Bộ*: gồm 8 bài, chiếm 10,3%. Có những bài ca dao khuyên mọi người hãy nghĩ đến dân tộc, đất nước, đừng tham tiền mà theo giặc; có những bài lên án những chính sách khổ sai, vô nhân mà thực dân Pháp bắt dân ta phải gánh chịu; cũng có những bài nêu cao tinh thần lạc quan chiến đấu. Dưới đây chúng tôi xin trích hai bài:

+ *Quân bao Tô Vỡ chẵn cừ,*
Ba năm oán để liền cừ chi nguôi.
+ *Khuya rồi viết lá đơn xanh,*
Ngày mai lên quân đấu tranh chống càn.
Khuya về dậm giống khoai lang,
Chiều lo tưới nước, sửa sang giống cà.
Tối về vót miếng cau già,
Xây làng chiến đấu giữ nhà, giữ quê.

- *Tự hào về con người, mảnh đất Nam Bộ*: gồm 13 bài, chiếm 16,7%. Ở nội dung này, có bài nêu lên sự trù phú của quê hương, có bài lại giới thiệu các địa danh nổi tiếng, có bài thể hiện niềm tự hào về khí phách của người Nam Bộ. Chúng tôi xin trích hai bài:

+ *Đâu vui bằng đất Bạc Liêu,*
Dưới sông cá chớt, trên bờ Triều Châu
+ *Kể từ chợ Sỏi trở về,*
Xóm lá là chợ, Thị Đò là cầu.
Đi vô vừa tới xóm Bàu,
Tới giếng Hàng Xén đâu đâu cũng nhìn.
Đây là chợ Lớn, chợ Dinh,
Kia là huyện cũ, nọ đình Bình Tây.
Rạch Lèo, rạch Lũng là đây,
Ruột Ngựa, rạch Cát gió day thổi bển.
Từ đây đã tới nước lên,
Ngã tư có trạm ở bên có đò.
Vô đây thôi chẳng còn lo,
Xuôi vào Ba Cùm thì cho nghỉ chèo.
Khúc sông rạch Rích rất eo,
Cây chôm vàn ấy thì chèo ra kinh.
Ruộng đồng mặc sức chim bay,
Biển hồ lai láng, cá bầy đua bơi.

- *Tình yêu nam nữ*: gồm 11 bài, chiếm 14,3%. Các bài ca dao này thể hiện hai cung bậc trạng thái khác nhau trong tình yêu: một là sự chung thủy mặn nồng, và một là sự oán trách những kẻ bội bạc. Chúng tôi xin trích hai bài:

+ *Nước còn giữ cát làm soi,*
Thương nhau ta phải tài bồi cho nhau.
+ *Đầu ghe đóm đậu sáng ngời,*
Phải duyên anh chờ đợi, quyết sống đời cùng anh.

- *Sinh hoạt, lao động sản xuất*: gồm 14 bài, chiếm 18%. Nội dung những bài ca dao này là hình ảnh dung dị của người Nam Bộ trong lao động cũng như trong sinh hoạt đời thường như: sự chăm chỉ làm ăn cùng những suy tư trong kinh nghiệm lao động sản xuất gặp những lúc khó khăn; sự vô tư, khoáng đạt, hài hước những khi nhàn rỗi, thanh thoi. Chúng tôi xin trích một bài:

+ *Ngồi buồn mang túi đựng trời,*
Đan sậy sấy đá, giết voi xem giò.
Ngồi buồn đem thước ra đo,
Đo tới núi Lỡ, núi Lo, chùa Thầy.
Lên trời đo gió, đo mây,
Xuống sông đo nước, về đây đo người.
Đo từ mười tám đôi mươi,
Từ thuở lên mười cho tới mười lăm
Đo được một người vừa đẹp vừa xinh.

- *Tình cảm gia đình*: gồm 2 bài, chiếm 2,6%. Một bài thể hiện sự thủy chung trong đời sống vợ chồng, và một là thể hiện sự nhớ ơn của con cháu đối với ông bà. Chúng tôi xin dẫn dưới đây:

+ *Chữ rằng vắn tổ vắn tông,*
Cháu con nỡ bỏ cha ông sao đành.
+ *Chim bay về núi điện bà*
Phân chồng rẽ vợ ai mà chẳng thương.

- *Than thân*: gồm 11 bài, chiếm 14,3%. Các bài ca dao thể hiện nội dung này ở ba khía cạnh: than phân nghèo, than lao động vất vả, và than sự bất công. Chúng tôi xin trích hai bài:

+ *Đêm khuya ôm lấy cây chèo,*
Sương sa gió lạnh, phận nghèo anh phải đi.

+ *Vợ lớn đánh vợ nhỏ,
Chạy ra cửa ngõ,
Ngóng cổ kêu trời,
Ố anh ơi! Nhất phu lưỡng phụ ở đời dặng đầu.*

- *Phê phán*: gồm 8 bài, chiếm 10,3%. Nội dung những bài ca dao này chủ yếu chế diễu sự mê tín, oán trách sự đời đen bạc, lên án chiến tranh, đả kích những kẻ bán nước cầu vinh. Chúng tôi xin trích lại hai bài:

+ *Có mới thì để cũ ra,
Mới để trong nhà, cũ để ngoài sân.
+ Trời ơi sinh giặc làm chi,
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.*

- *Giáo huấn*: gồm 11 bài, chiếm 14, 3%. Những bài ca dao này nêu lên cách giáo dục con cái về tính trung thực, tín nghĩa và rèn luyện ý chí của con người. Chúng tôi xin trích hai bài:

+ *Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.
+ Có tiền có hậu mới hay,
Có chồng cây đức mới dày nền nhân.*

2.2. Về

Về vè, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 02 bài. Về *Quản Hồn khởi nghĩa*, sưu tầm được 5 đoạn, và về *Tàu Tây chìm ở Tát Nghĩa*, sưu tầm được 4 câu. Chúng tôi xin trích đoạn đầu và đoạn cuối trong bài vè *Quản Hồn*:

Đoạn đầu:
*Giáp thân dĩ mãn (1884), Ất Dậu đảo lai,
Chánh ngoạt sơ khai (tết 1885) đảo thuyền trăm*

họ.

*Mùng xuân, có pháo, có nêu,
Có đầu đốc phủ đang bên cột cờ.*

Đoạn cuối:
*Huyện Bình Long bắt luận trẻ già,
Đều bắt hết đem ra trường phổ.
Trời sinh dân vẫn cổ,
Kêu chẳng dặng lòng trời.
Việc tân trào kêu đã hết hơi,
Thà thủ ác ưng hườn như họ.
Việc tân trào xét lại chẳng xong,*

*Câu tích ác có khi phùng ác.
Cư vương thổ, sống thì gửi nạc,
Tả vương thần, thác lại gửi xương.*

2.3. Tục ngữ

Về tục ngữ, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 24 câu. Nội dung chủ yếu thể hiện cách ứng xử của con người trong mối quan hệ với gia đình, thời thế, địa vị. Chúng tôi xin trích năm câu:

*Chân mây dễ oán trời xanh.
Nha môn cao lễ dễ thưa.
Đao bút lấy tang luận tội.
Vợ chồng như mặt trăng mặt trời.
Chung nhau thì giàu, chia nhau thì khó.*

2.4. Hịch

Về hịch, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 02 bài.

Hịch con quạ (68 câu), *Hịch thiêu muỗi* (62 câu). Nội dung bài *Hịch con quạ* có ý phê phán những thói xấu của con quạ qua đó phê phán hạng người có tính hung ác như “quạ”. Cuối cùng là mong muốn tiêu trừ “loài quạ” để đem lại bình an cho nhân dân. Chúng tôi xin trích đoạn cuối của bài hịch:

*Phải chi!
Ấn đầu ban, grom đầu báu,
Chém đầu người, răn thói gian tà;
Cung đầu nấy, grom đầu ráo,
Bắn quách gã, buông oai giáo hóa.
Như vậy thì:
Dân đen nhàn nhã,
Nơi nơi con đở thành thoi,
Tánh quý biết chừa,
Tượng bởi bút thần linh tả.*

Còn nội dung bài *Hịch thiêu muỗi* phê phán sự gian manh vô lượng của loài muỗi thông qua kể một loạt những tội trạng mà nó gây ra. Cuối cùng nêu lên cái án mà loài muỗi phải chịu. Từ đó mong “giới kẻ cãi tà quy chánh”, hành động theo đạo trời. Chúng tôi xin trích phần đầu bài hịch:

*Tượng mắng:
Thật loài rất mọn,
Quả giống nhỏ nhoi.*

*Ngày thì ở bụi, ở bờ,
Tối lại dạo làng, dạo xóm.
Tụ cơn đờ chi phí loại,
Tùng ác đảng chi gian manh.
Âm mưu toan hại người lành,
Đội kẻ cắn chân kẻ khố.*

2.5. Phú

Về phú, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 01 bài.

Gia Định phú gồm 48 câu, trong đó 8 câu cuối là bài vịnh khi ngắm việc đời mà cảm tác. Cả bài phú như lời than vãn tình cảnh Gia Định sau khi thất thủ về tay giặc Pháp. Dưới đây, chúng tôi xin trích tám câu vịnh cuối bài:

*Dắng dỏi lâu Tây tiếng địch sanh,
Đoái trong thắp thoáng bóng dương tàn.
Giang sơn tám cõi in thì báo,
Thế giới ba ngàn dậy hổ lang.
Áy náy người lo ơn cứu dục,
Bang khuâng kẻ tướng nghĩa quân vương.
Ai về miền Bắc sài người võ,
Gọi cán cờ mao trái máy sương.*

2.6. Lý

Về lý, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 10 bài.

Bài ngắn nhất hai câu, dài nhất bốn câu. Đây là chính là những bài hát phản ánh đời sống tình cảm của những người lao động chân chất thật thà ở Nam Bộ. Nội dung của những bài lý thể hiện tập trung ở ba khía cạnh như: Tình thần lạc quan trong lao động, tình yêu đôi lứa mặn nồng, tình yêu nước nồng nàn thông qua niềm tự hào dân tộc. Chúng tôi xin trích ba bài:

Lý đờn đìm:

*Ngó lên ở trên chợ Châu mà Tô Châu,
Thấy cô, cô mà đờn đìm trên đầu mà nghìn cái
vắt kim id.*

Lý Gò Công:

*Chú kia vác phăng cái đi đâu id
Phăng mua, phăng mượn ở ở
Phăng nhà tôi cái mà của tôi, bố mày ơi – id*

Lý tang tình:

A lí tang tình tang id

*Em chờ nước cạn bắt cá, bắt tôm
Con nước xanh xanh chảy quanh hòn đá id.*

Như vậy, Ca Văn Thịnh sưu tầm được khá nhiều tác phẩm dân gian viết bằng văn vần, với đủ thể loại, với đủ các nội dung được phản ánh trong văn học. Tiếc rằng, những sưu tầm trên phần nhiều chưa được công bố, vẫn còn nằm trong di cảo.

2.7. Truyện dân gian

Thể loại này, Ca Văn Thịnh sưu tầm được 15 văn bản, gồm những truyện sau:

*Truyện Trương Tấn Chí
Truyện Trần Bá Thọ với lễ tân quan
Truyện tẩn sĩ Phan Hiến Đạo
Truyện Đồ Chiêu đối đáp với PonChon
Truyện Cừ Trị làm bài phú ăn thịt càn đờc
Truyện Lê Phát Đạt.
Truyện Đỗ Hữu Phương với Thủ Khoa Huân
Truyện ngày tử hình Thủ Khoa Huân
Truyện Thủ Huồng
Truyện Huỳnh Văn Tấn
Truyện núi Bà Đội Om
Truyện Nguyễn Thị Tồn
Truyện Già Ba Tri
Truyện Nguyễn Trung Trục
Truyện Trương Quyền.*

Nội dung những truyện dân gian mà Ca Văn Thịnh sưu tầm hầu hết liên quan đến phong trào chống thực dân Pháp thời kì đầu xâm lược Nam Kỳ. Những truyện này đa phần ca ngợi những con người kiên trung quyết không làm tay sai cho Pháp, đứng lên chống Pháp; hoặc phê phán, chế giễu bọn làm tay sai cho Pháp, chèn ép, bóc lột nhân dân để làm lợi cho bản thân mà không từ thủ đoạn nào. Chúng tôi xin tóm lược dưới đây những tác phẩm tiêu biểu:

Truyện Trương Tấn Chí

Nhắc gương Trương Tấn Chí, cháu Trương Tấn Bửu, người thanh niên anh dũng hy sinh ở xã Tân Hòa, Bến Tre, nhân dân vùng Hương Diễm kể: Khi cậu ba, cậu năm xướng nghĩa, Trương Tấn Chí cùng với nghĩa binh tấn công đồn Hương Diễm. Trương Tấn Chí xung phong leo lên cột cờ, vút cờ ba sắc

xuống đất, bị súng giặc bắn rơi theo cờ. Một vị phụ lão được gọi là Hương Diễm can đảm đưa thi thể Trương Tấn Chí ra ngoài, rồi cùng nhân dân tổ chức tang lễ trọng thể.

Truyện Trần Bá Thọ với lễ tân quan

Có vị cố lão kể chuyện: Ngày nọ Trần Bá Thọ, con Bá Lộc, cháu Bá Phước làm lễ tân quan, có người đến tặng một bức hoành đề hai chữ: “Phước tôn”. Chữ “phước tôn” có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất là cháu của Phước; nghĩa thứ hai có nghĩa là con chó – theo chữ trong lô đề của cố nhân.

Truyện Tấn sĩ Phan Hiển Đạo

Cố lão kể đại khái rằng: Khi Tây chiếm Định Tường, Đốc học Đạo (Tấn sĩ Phan Hiển Đạo), có mộ binh đánh Tây. Khi bị thất trận, ông trở về làng, có lui tới đồn Tây, có gặp phủ Tường (Tôn Thọ Tường). Khi quan Phan (Phan Thanh Giản) vào trấn Vĩnh Long, ông đến gặp quan Phan. Quan Phan cho mấy chữ ý nói làm việc cho Tây như người đàn bà mất trinh tiết. Đọc mấy chữ phê của quan Phan, ông tự thấy xấu hổ, rồi uống thuốc độc tự tử.

Truyện Đồ Chiêu đối đáp với Ponchon

Ở Bến Tre có người còn nhắc và ca tụng câu Đồ Chiêu trả lời tên chủ tỉnh Bến Tre Ponchon. Truyện là: Ponchon đi với thông ngôn Hiền (Lê Quang Hiền) đến nhà Đồ Chiêu. Đồ Chiêu viện cớ bệnh không tiếp. Hai người đi vào tận phòng ông Đồ, xin ông cho biết ranh giới đất của ông ở Tân Thới thế nào để nhà nước biết rõ và trả lại cho ông. Ông Đồ trả lời ngay: *Đất vua đã mất, thì đất riêng có sá gì.*

Truyện Cử Trị làm bài phú ‘Ăn thịt càn đước’.

Có vị cố lão ở Bình Thủy (Cần Thơ) kể chuyện: Cử Trị cùng nhiều người bạn thân ở Phong Điền làm thịt rùa uống rượu. Giữa buổi tiệc, Cử Trị cười nói: Chúng ta thử làm bài phú ăn thịt càn đước (tên một loại rùa, cùng âm với tên gọi Càn Đức – một vị vua nhà Nguyễn), xin xướng mấy câu thế này:

*Trảm càn đước chi đầu,
Ấm càn đước chi huyết.
Phanh càn đước chi thi,
Thực càn đước chi nhục.*

Cử Trị dứt lời, mọi người cười to, uống cạn li rượu.

Truyện Ngày tử hình Thủ Khoa Huân

Tương truyền rằng: Có người phụ nữ yêu nước từ lâu quý mến khí tiết của Thủ khoa, chuẩn bị một tấm lụa trắng, mạnh dạn căng ra hứng đầu rơi của vị chiến sĩ. Cũng tương truyền rằng vị chiến sĩ, trước khi bị chém, ung dung cầm bút viết đôi câu đối:

Hữu chí nan thân, không uống bách niên chiêu vật nghị,

Tuy công bách tộ, duệ tương nhất tử báo quân ân.

Truyện Già Ba Tri

Ở Ba Tri (Bến Tre), có tên cường hào hối lộ bị miệng quan lại trên tỉnh, trên huyện, đấp đấp ngăn rạch Ba Tri, cưỡng bức dân lành buôn bán tại chợ cũ Ba Tri. Hắn lại ép người dân họp chợ mới trên đất của hắn để hắn thu lợi. Lúc đó, có ba ông lão kiên cường đã ra tận đế đô, nộp đơn cáo trạng lên nhà vua. Kết quả, nhà vua giao cho ba ông lão toàn quyền nhóm chợ tại Ba Tri cũ.

3. Kết luận

Dựa vào những khảo sát đạt được như trình bày trên, chúng tôi xin đưa ra những nhận định về sự nghiệp sưu tầm văn học dân gian của Ca Văn Thịnh như sau:

- Quá trình sưu tầm văn học dân gian được thực hiện không liên tục, nên không được tập hợp đầy đủ trong một tuyển tập mà chỉ được ghi lại rải rác trong các di cảo viết tay, trong những cuốn nhật kí cá nhân.

- Sưu tầm những tác phẩm văn vần nhằm hai mục đích: thứ nhất, cố gắng lưu lại những nét đẹp tâm hồn của người dân Nam Bộ thông qua các tác phẩm văn học dân gian; thứ hai, muốn chứng minh ở Nam Bộ, tuy mới 300 năm phát triển nhưng cũng đã có một kho tàng văn học dân gian phong phú.

- Sưu tầm những tác phẩm văn xuôi dân gian với mục đích chính là làm rõ tính cách cương trực và tinh thần yêu nước của người Nam Bộ.

- Trên cơ sở những gì đã sưu tầm được, Ca Văn Thỉnh đã khơi gợi một hướng nghiên cứu mới cho các nhà nghiên cứu văn học từ non nửa thế kỉ trước: Nghiên cứu văn học nơi vùng đất mới.

Nhìn chung những văn bản văn học dân gian mà Ca Văn Thỉnh sưu tầm được là những tư liệu quý về văn học, văn hóa, lịch sử Nam Bộ. Do đó cần tiếp tục được các nhà nghiên cứu quan tâm và công bố rộng rãi.

Ca Van Thinh – Celebrity of the South with his Southern folklore collection

- **Le Sy Dong**

Thu Dau Mot University, Binh Duong province

ABSTRACT:

Until this, there have been many papers evaluating the literary career of Ca Van Thinh but not comprehensive; therefore, this short paper tries to introduce an overview of the career survey of the Southern folklore by Ca

Van Thinh. Hopefully, it will show an objective look with a more comprehensive view about Ca Van Thinh's contribution to the preservation of culture and folklore in the Southern Vietnam.

Keywords: *Ca Van Thinh, collection, Vietnam Folklore, preservation of folklore*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ngạc Xuyên (1962), *Câu chuyện yếm quý*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 4.
- [2]. Ca Văn Thỉnh (1972), *Truyền thống quật cường của Nam Bộ và Việt Nam với tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 4.
- [3]. Ngạc Xuyên (1975), *Ý nghĩa về văn học sử Nam Bộ và mối quan hệ Bắc Nam*, Tạp chí nghiên cứu Văn học, số 3.
- [4]. Ca Văn Thỉnh (1976), *Nguyễn Hữu Huân thân thế và sự nghiệp*, Kỉ yếu Viện KHXH Miền Nam.
- [5]. Ca Văn Thỉnh (1976), *Sự nghiệp của Thủ Khoa Huân là một bài ca chính khí*, Báo Văn nghệ TP. HCM, số 608.
- [6]. Ca Văn Thỉnh (1977), *Mười tám thôn Vườn Trầu*, Tuần báo Văn nghệ TP.HCM, số 30.
- [7]. Ca Văn Thỉnh (1978), *Nhớ hai nhà giáo Võ Trường Toản và Nguyễn Đình Chiểu*, Tuần báo Văn nghệ TP.HCM, số 7.
- [8]. Ca Văn Thỉnh (1983), *Hào khí Đồng Nai*, Nxb TP.HCM.
- [9]. Ca Văn Thỉnh, *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ chiến đấu vì nghĩa cả*, Bản thảo do gia đình cung cấp.
- [10]. Ca Văn Thỉnh, *Niềm mơ ước của Nguyễn Đình Chiểu về mặt xã hội công bằng bác ái đang thành hiện thực trong chủ nghĩa xã hội ngày nay*, Bản thảo do gia đình cung cấp.

- [11]. Ca Văn Thỉnh, *Phong trào đấu tranh lực tình trong thời gian đầu xâm lược của Pháp*, Bản thảo do gia đình cung cấp.
- [12]. Ca Văn Thỉnh, *Thủ Khoa Huân*, Bản thảo do gia đình cung cấp.
- [13]. Ca Văn Thỉnh, *Khả năng và lòng đạo của Nguyễn Đình Chiểu*, Bản thảo do gia đình cung cấp.
- [14]. Ca Văn Thỉnh, *Nhật kí (17 tập)*, thủ bút do gia đình cung cấp.
- [15]. Ca Văn Thỉnh (2014), *Hào khí Đồng Nai*, Tuyển tập các bài viết của Ca Văn Thỉnh, Nxb ĐHQG Hà Nội.